

THÔNG BÁO

**Công khai 02 danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung,
thay thế và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc
phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện**

Căn cứ Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Nuôi con nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 4534/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4622/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Gia đình thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao;

Ủy ban nhân dân huyện Phù Mỹ công khai 02 danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, thay thế và 06 thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân huyện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bình Định, địa chỉ <https://dichvucong.binhdingh.gov.vn>.

Trong quá trình thực hiện, nếu gặp vướng mắc hoặc chưa rõ, đề nghị các tổ chức, cá nhân vui lòng liên hệ tại Quay tiếp nhận - Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện (số điện thoại 02563855211) - Số 07 Nguyễn Văn Trỗi, thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định để được giải thích, hướng dẫn chi tiết.

Ủy ban nhân dân huyện thông báo để các cơ quan, tổ chức và công dân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Định (b/c);
- TT. Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP; CV;
- Lưu: VT, C1.12.23.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Lịch

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP HUYỆN (02 TTHC)

1. Về lĩnh vực Tư pháp

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 2687/QĐ-BTP ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp									
1	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. 2.002363.000.00.00.H08	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận Một cửa cấp huyện	Có	Toàn trình	- Mức độ DVC trực tuyến; - Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Cơ quan phối hợp; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Lệ phí; - Kết quả thực hiện thủ	- Lệ phí: 70.000 đồng/trường hợp (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ). - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục Ghi vào Sổ việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (nếu có)	- Luật Hộ tịch 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/3/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP	-

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
						tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.	yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 10/2020/TT-BTP ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
								106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Thông tư số 07/2023/TT-BTP ngày 29/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.	
Tổng cộng : 01 TTHC									

2. Về lĩnh vực Môi trường

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường								
Cấp giấy phép môi trường (cấp Huyện). (1.010723.000.00.00.H08)	- Thời hạn giải quyết thủ tục cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp sau đây: (1) Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; (2) Dự án đầu tư, cơ sở đầu nối nước thải vào hệ thống	Bộ phận Một cửa cấp huyện	-	Một phần	Phí thẩm định theo khoản 2 Điều 1 Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh: 5.000.000 đồng/giấy phép (Nộp phí trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính).	- Thời hạn giải quyết TTHC; - Mức độ DVC; - Căn cứ pháp lý.	- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi Trường; - Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của	-

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC								
	thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 23 (hai mươi ba) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu						Ủy ban nhân dân tỉnh; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của UBND; - Quyết định số 4147/QĐ-UBND ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC								
	cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ) đối với các trường hợp còn lại. (Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép)							
Tổng cộng: 01 TTHC								

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (06 TTHC)				
01	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện). (1.003243.000.00.00.H08)	Một phần	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/01/2023

02	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện). (1.003226.000.00.00.H08)	Một phần	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
03	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện). (1.003185.000.00.00.H08)	Một phần	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
04	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện). (1.003140.000.00.00.H08)	Một phần	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
05	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện). (1.003103.000.00.00.H08)	Một phần	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
06	Thủ tục đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện). (1.001874.000.00.00.H08)	Một phần	Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022.	Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 17/01/2023
Tổng cộng: 06 TTHC				